

Bản án số: 113 /2017/HSST
Ngày 24/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C - TỈNH QUẢNG NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hạ – Bà Bàn Thị Hồng

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Xuân Chiêm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tham gia phiên tòa: Ông Vũ Trọng Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại Hội trường xét xử 1 – Tòa án nhân dân thành phố C mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 94/2017/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Lý Trọng A - tên gọi khác: không.

Sinh ngày 15 tháng 6 năm 1952.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn T, xã V, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: không;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 10/10;

Họ tên bố: Lý Trọng H (đã chết); Họ tên bố dượng: Nguyễn M, sinh năm 1924; Họ tên mẹ: Trần Thị Mỹ C, sinh năm 1929.

Vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1963(chưa đăng ký kết hôn); có 2 người con: con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1993.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/8/1982 bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Khánh (nay là tỉnh Khánh Hòa) xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân”. Ngày 12/9/1983 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 06/3/2017, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C, tỉnh Quảng Ninh – có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1969; Trú tại: Tổ 7, khu 8, phường MD, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh – có mặt tại phiên tòa.

* Những người làm chứng:

- Chị Vũ Thị Th, sinh năm 1994; Trú tại: Tổ 7, khu 8, phường MD, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh – có mặt tại phiên tòa.

- Anh Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1980; Trú tại: Tổ 7, khu 8, phường MD, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh – có mặt tại phiên tòa.

- Chị Trương Thị L, sinh năm 1970; Trú tại: Tổ 7, khu 8, phường MD, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh – có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Lý Trọng A bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Lý Trọng A (viết tắt Trọng A) và Nguyễn Văn Ng, trú tại: Tổ 7, khu 8, phường MD, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh là bạn của nhau, trong những lần gặp nhau Trọng A thường khoe với Ng là có mối quan hệ rộng, có khả năng xin việc cho nhiều người. Do biết anh Vũ Văn T, trú tại: Tổ 7, khu 8, phường MD, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, có con gái là cháu Vũ Thị Th học Cao đẳng sư phạm mới ra trường đang có nhu cầu tìm việc làm nên Ng đã giới thiệu Trọng A với anh T. Tháng 7/2016 Trọng A đến nhà gặp anh T nói có khả năng xin cho cháu Th vào làm giáo viên ở trường Trung học cơ sở MD với số tiền xin việc là 70 triệu đồng. Anh T tin nên nhờ Trọng A xin việc cho con gái và đưa trước cho Trọng A số tiền 20 triệu đồng, khoảng 1 tuần sau, Trọng A đến phòng giáo dục thành phố C tìm hiểu và được biết người tiếp nhận hồ sơ xin việc là chị Hoàng Thị L (thuộc bộ phận tổ chức), Trọng A đã gọi điện cho anh T bảo cháu Th mang hồ sơ đến phòng giáo dục thành phố C nộp và người tiếp nhận là chị L nên anh T tin tưởng Trọng A hơn. Ngày 10/8/2016, Trọng A đến nhà anh T bảo anh T đưa tiền để lo việc cho cháu Th, anh T đã đưa tiếp cho Trọng A 20 triệu đồng nữa. Sau đó trong khoảng thời gian từ ngày 14/8/2016 đến ngày 03/01/2017, Trọng A nhiều lần gọi điện cho anh T yêu cầu chuyển tiền vào tài khoản của Trọng A số tài khoản 2000206083117 Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn – Chi nhánh Đà Nẵng, để Trọng A lo việc cho cháu Th. Anh T tin nên đã đưa tiền cho cháu Th gửi qua tài khoản cho Trọng A. Khi số tiền gửi cho Trọng A vượt quá 70 triệu đồng, anh T gọi điện hỏi thì Trọng A nói để đặt cọc xin việc cho cháu Th, khi xin việc xong Trọng A sẽ trả lại cho anh T. Tính đến ngày 03/01/2017, anh T đã đưa tiền cho con gái 17 lần gửi tiền qua tài khoản ngân hàng cho Trọng A với tổng số tiền 246 triệu đồng, ngoài ra trong khoảng thời gian tháng 2/2017, Trọng A đã 02 lần đến nhà anh T bảo anh T đưa tiền để lo việc cho cháu Th, anh T tin nên tiếp tục đưa tiền cho cho Trọng A, một lần 10 triệu đồng và một lần 12 triệu đồng. Ngày 20/02/2017, Trọng A gọi điện thoại cho anh T đến đầu đường Nông nghiệp thành phố C đưa cho Trọng A 09 triệu đồng, sau

khi nhận tiền của anh T, Trọng A bảo anh T chờ rồi một mình đi vào trụ sở Ủy ban nhân dân thành phố C nhưng không gặp ai, mục đích là để anh T tin Trọng A vào liên hệ xin việc cho cháu Th. Khoảng 30 phút sau Trọng A đi ra nói với anh T việc của cháu Th đã xong và bảo anh T đi về. Sau một thời gian không thấy cháu Th được gọi đi làm, anh T nghi ngờ đã nhờ người tìm hiểu thì được biết trong tháng 3/2017 tại phòng Nội vụ thành phố C không tuyển dụng biên chế. Lúc này anh T biết Trọng A đã lừa, anh T đã tìm gặp Trọng A và yêu cầu Trọng A viết giấy nhận nợ số tiền anh T đã đưa cho Trọng A, sau đó anh T đưa Trọng A đến Công an phường MD trình báo.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiến hành xác minh, vào khoảng tháng 8/2016 bộ phận Tổ chức của phòng giáo dục thành phố C tiếp nhận hồ sơ của cháu Vũ Thị Th nộp nhưng chưa đủ tiêu chuẩn nên chưa tuyển dụng.

Quá trình điều tra Trọng A khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo, chiếm đoạt số tiền 317 triệu đồng của anh Vũ Văn T như đã nêu ở trên. Số tiền nhận của anh T, Trọng A đã sử dụng để chữa bệnh, ăn tiêu và mua xổ số hết, đến nay không có khả năng trả lại tiền cho anh T.

Tại bản Cáo trạng số: 102/KSĐT-HS, ngày 29/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã truy tố bị cáo Nguyễn Lý Trọng A về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 139; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Tuyên phạt bị cáo mức án từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 06/3/2017.

Áp dụng: Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 608 Bộ luật dân sự 2005, buộc bị cáo Nguyễn Lý Trọng A phải bồi thường cho anh Vũ Văn T số tiền 317 triệu đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và quan điểm xử lý vật chứng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Lý Trọng A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau. Ban đầu Trọng A không quen biết gì với bố con Vũ Văn T, Vũ Thị Th cũng như vợ chồng Th - L, nhưng do Trọng A có quen biết với

Nguyễn Văn Ng có Đăng ký HKTT: Phường H, thành phố H, tỉnh T, nhưng hiện đang làm việc và trú tại: Tổ 7, khu 8, phường MD, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh từ 2015 đến nay. Đến khoảng đầu tháng 5/2016 Ng gọi điện rủ Trọng A ra thành phố C, tỉnh Quảng Ninh chơi, Trọng A đồng ý và ra thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, khi đến xưởng ô tô Th - L nơi Ng làm việc và ăn cơm cùng Ng, vợ chồng Th - L và anh Vũ Văn T. Qua giới thiệu Trọng A biết T là em của Th, trong lúc ăn cơm Ng có nói về việc con gái T là Vũ Thị Th vừa học Cao đẳng sư phạm ra trường đang cần xin việc vào dạy học tại Trường THCS MD, thành phố C, trong thời gian đó Trọng A không có tiền chi tiêu ăn uống, đi lại nên đã nảy sinh mục đích lừa đảo để lấy tiền của anh T. Thực tế bản thân Trọng A không có khả năng xin việc, chưa xin việc cho ai bao giờ, không quen biết ai ở phòng giáo dục, UBND thành phố C cũng như Ban giám hiệu Trường phổ thông cơ sở MD. Nhưng Trọng A vẫn nói với T là có quan hệ rộng và có khả năng xin được cho cháu Th con gái T vào làm giáo viên của Trường phổ thông cơ sở MD, thành phố C, chi phí xin việc hết từ 50 đến 70 triệu đồng. T đồng ý và đưa trước cho Trọng A 20 triệu đồng, khi nhận tiền Trọng A có hứa trước với T sẽ lo sớm cho cháu Th đi làm, rồi Trọng A về Hà Nội, khoảng 1 tuần sau Trọng A đi một mình tự đến Phòng giáo dục đào tạo thành phố C hỏi chỉ tiêu xét tuyển việc làm, được một số người đi nộp hồ sơ xin việc và chị L làm văn thư tại phòng giáo dục được biết chưa có chỉ tiêu tuyển dụng mà phòng giáo dục chỉ nhận hồ sơ xin việc. Trọng A liền xin chị L mẫu đơn xin xét tuyển rồi mang đến cho cháu Th (con gái T) và nói cháu tự làm đơn và nộp lên phòng giáo dục đào tạo thành phố C. Trọng A làm vậy mục đích để bố con T tin tưởng, khoảng 2 tuần sau Trọng A đến gặp T và nói xin việc cho cháu Th có lý do khác phát sinh yêu cầu T đưa thêm tiền, ngày tháng cụ thể không nhớ nhưng tổng cộng T đưa cho Trọng A khoảng 5 lần từ (tháng 7/2016 đến tháng 02/2017) bằng 70 triệu đồng, còn T đưa tiền nhờ cháu Th chuyển vào tài khoản của Trọng A là 2000206083117 Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn – Chi nhánh Đà Nẵng, tất cả là 17 lần, thời gian cụ thể, số tiền không nhớ, tổng cộng bố con T đã đưa trực tiếp và chuyển khoản cho Trọng A là 317 triệu đồng. Số tiền này Trọng A đã sử dụng mua thuốc chữa bệnh sỏi thận, thần kinh tọa, hen suyễn, ăn uống, thuê nhà nghỉ cho bản thân và mua vé xổ số hết, đến nay không có khả năng trả lại số tiền trên cho T.

Lời khai báo của bị hại Vũ Văn T thể hiện: Qua quen biết với Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1980; trú tại: 312 L, thành phố Đà Nẵng và đang làm việc tại Công ty TNHH Th -L thuộc khu 8, phường thành phố C. Ng có biết T cần xin việc làm cho con gái là Vũ Thị Th nên đã giới thiệu với Nguyễn Lý Trọng A, sinh năm 1952; Trú tại: Thôn T, xã V, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa là bạn quen biết biết với Ng có mối quan hệ rộng trong ngành giáo dục và chắc chắn xin được việc cho con gái T làm giáo viên. Trong tháng 7/2016 T đã cùng Ng ra đón Trọng A tại cổng nhà máy nhiệt

điện MD về nhà T, qua nói chuyện về chi phí xin việc cho con gái, Trọng A nói hết tầm 70 triệu đồng thì xin được vào biên chế giáo viên dạy tại trường THCS MD hoặc vào phòng ban nào đó tại khu vực C. T tin tưởng nên khi ăn cơm trưa xong thì Trọng A đặt vấn đề với T là đưa trước cho Trọng A 20 triệu để lo trước công việc cho con gái T. T đồng ý và đưa cho Trọng A 20 triệu đồng (trong lúc giao tiền có chị L và anh Ng chứng kiến). Tiếp đến khoảng tháng 8/2016 Trọng A gọi điện cho T, nói là bảo cháu Th cầm hồ sơ ra phòng giáo dục thành phố C nộp, nghe vậy bố con T cầm hồ sơ ra nộp tại phòng giáo dục C. Đến ngày 10/8/2016 Trọng A tiếp tục đến nhà T nói cần 20 triệu để làm việc với UBND thành phố C và UBND tỉnh Quảng Ninh, rồi đến ngày 14/8/2016 Trọng A gọi điện bảo T chuyển 50 triệu vào tài khoản 2000206083117 Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn – Chi nhánh Đà Nẵng mang tên Nguyễn Lý Trọng A để lo việc cho cháu và T đã đưa tiền bảo con gái chuyển tiền vào tài khoản cho Trọng A theo yêu cầu. Tất cả số lần chuyển tiền vào tài khoản là 17 lần từ ngày 15/8/2016 đến 03/01/2017 (có hóa đơn nộp tiền kèm theo) và cộng số tiền mặt đã đưa trực tiếp cho Trọng A là 317 triệu đồng. Sau đó T thấy thời gian lâu mà con gái T không được gọi đi làm, nên nhờ người tìm hiểu thì biết là Phòng giáo dục thành phố C, không có chỉ tiêu xét biên chế, lúc này T biết bị Trọng A lừa và T lên Hà Nội gặp Trọng A và yêu cầu Trọng A viết giấy nợ, nhưng lúc đó vì cộng nhầm trong hóa đơn chuyển tiền nên đã viết 340 triệu đồng, nhưng thực tế là Trọng A đã nhận của T 317 triệu đồng. Sau đó T đã yêu cầu Trọng A trả lại tiền nhưng Trọng A không có khả năng trả nên T đã đưa Trọng A đến Công an phường MD trình báo toàn bộ nội dung sự việc.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, với lời khai của người bị hại, cũng như lời khai của những người làm chứng, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy bản thân bị cáo từ trước đến nay chưa ra C, Quảng Ninh bao giờ, mới chỉ qua người quen là Nguyễn Văn Ng giới thiệu nói T muốn xin việc cho cháu Th. Trọng A đã bám vào nhu cầu xin việc cho con của T và dùng những lời nói như quan hệ rộng, có khả năng xin được việc cho nhiều người và để củng cố lòng tin của bố con T, Trọng A đến phòng giáo dục xin mẫu đơn xét tuyển về bảo cháu Th làm hồ sơ gửi phòng giáo dục thành phố C, đúng thời điểm phòng giáo dục đang nhận hồ sơ để thi xét tuyển, chứ thực tế Trọng A không quen ai và cũng không nhờ ai ở phòng giáo dục cũng như Ủy ban nhân dân thành phố C. Trong một thời gian từ khoảng tháng 7/2016 đến tháng 2/2017 Trọng A đã nhận tiền nhiều lần của T với tổng số tiền là 317 triệu đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trọng A khai nhận khi ra C, Quảng Ninh, nghe T nói muốn xin việc cho con, Trọng A đã có suy nghĩ chiếm đoạt tiền của T, nên Trọng A đã dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo chiếm đoạt số tiền trên của T.

Với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phân tích trên, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Lý Trọng A phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật hình sự có mức khung hình phạt từ bảy năm đến mười lăm năm.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được nhà nước và pháp luật bảo vệ, làm sứt mẻ lòng tin của nhân dân với Đảng và Nhà nước về chế độ tuyển dụng cán bộ, nhân viên nhà nước, trong một thời gian ngắn từ tháng 7 năm 2016 đến tháng 02 năm 2017 bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt nhiều lần của bị hại T, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu đã bị Tòa án xét xử về tội phạm tương tự, tuy được xóa án tích trở về địa phương, nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội, chiếm đoạt tài sản của người khác, thể hiện tính coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến đạo đức, lối sống, thuần phong mỹ tục của dân tộc, gây mất trật tự trị an tại địa phương và trật tự an toàn xã hội, gây lên sự hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần xử lý nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng xem xét, bị cáo xuất thân từ gia đình lao động, bản thân đã lớn tuổi, khi bị bắt cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự nên xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa. Nhưng dù có xem xét giảm nhẹ đến đâu cũng cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo đã 65 tuổi, không còn khả năng lao động, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Xét đề nghị trên của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C về áp dụng điều luật là có căn cứ, phù hợp pháp luật, nhưng về mức hình phạt có phần nghiêm khắc, chưa thể hiện được tính trừng phạt, giáo dục và khoan hồng của pháp luật nhà nước xã hội chủ nghĩa.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, anh Vũ Văn T yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã giao cho bị cáo là 317 triệu đồng và đề nghị xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu trên của anh Vũ Văn T, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ pháp luật nên buộc bị cáo Nguyễn Lý Trọng A phải trả lại số tiền trên cho anh T, nhưng cũng cần nhắc nhở và cảnh cáo đối với anh Vũ Văn T. “Công tác tuyển dụng cán bộ, viên chức của Nhà nước Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, không có việc ưu tiên anh em họ hàng, hoặc bằng hữu hay bằng tiền”, nhưng do nhận thức pháp luật của anh T có phần hạn chế, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề cập xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xét.

Trong vụ án này có Nguyễn Văn Ng là người mời bị cáo ra C, Quảng Ninh chơi và giới thiệu với Vũ Văn T nhưng Ng không có liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo, do vậy Hội đồng xét xử không xét.

- Về vật chứng của vụ án:

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen Model: 1208, kèm 01 sim, 01 pin là công cụ phạm tội cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

+ 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank; 01 giấy chứng minh nhân dân số 220817912 đều mang Nguyễn Lý Trọng A không liên quan đến việc phạm tội nay vụ án kết thúc nên trả lại cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Lý Trọng A phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 139; điểm p khoản 1 Điều 46 ; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lý Trọng A 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 06/3/2017.

Áp dụng: điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 41; khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điều 604, Điều 608 Bộ luật dân sự năm 2005.

- Buộc bị cáo Nguyễn Lý Trọng A phải bồi thường cho anh Vũ Văn T số tiền 317 triệu đồng.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen Model: 1208, kèm 01 sim, 01 pin.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Lý Trọng A 01 giấy chứng minh nhân dân số 220817912 và 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank đều mang Nguyễn Lý Trọng A.

Toàn bộ vật chứng tình trạng như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 133/BB-THA ngày 11/7/2017 giữa Công an thành phố C với Chi cục thi hành án dân sự thành phố C.

Căn cứ khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Lý Trọng A phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 15.850.000 đồng (mười lăm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện việc trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án - 24/8/2017.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tp C;
- CC THADS tp C;
- Công an tp C;
- Bị cáo; Bị hại
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Trọng

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hạ

Bàng Thị Hồng

Bùi Văn Trọng